

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 – KHÁNH HOÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 05/8/2025

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – KHÁNH HOÀ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Huỳnh Sinh và bà Nguyễn Thị Minh Trâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hoà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Khánh Hoà tham gia phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Tường Vy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hoà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 110/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2025/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Như Q, sinh năm: 1999 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Trần Quang T, sinh năm: 1999 (vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Khu phố D, phường M, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (Tổ dân phố B, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/3/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Như Q trình bày:

Bà và ông Trần Quang T là vợ chồng có tìm hiểu trước khi kết hôn, có tổ chức cưới hỏi và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, sau khi kết hôn vợ chồng sống tại gia đình nhà chồng thuộc khu phố D, phường M, TP . - T, tỉnh Ninh Thuận. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, sau đó vợ chồng dần nảy sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã,

không hợp nhau và không có tiếng nói chung. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chồng không có trách nhiệm với gia đình trong việc chăm lo kinh tế, làm ăn để phụ giúp chi tiêu, sinh hoạt trong gia đình, không làm tròn trách nhiệm của người chồng, người cha mà thường xuyên chơi bời, đánh đập bà. Từ những mâu thuẫn giữa bà và ông T nên vợ chồng không thể ngồi lại với nhau để nói chuyện, hàn gắn tình cảm mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Đến tháng 12/2021 vợ chồng không còn sống chung với nhau, mạnh ai nấy sống. Bà chuyển về nhà cha mẹ đẻ tại Đ để sinh sống và nuôi con. Từ đó đến nay vợ chồng không ai đặt vấn đề quay trở về chung sống với nhau. Nay, cuộc sống hôn nhân của bà đã rơi vào tình trạng trầm trọng, không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và tình cảm vợ chồng không còn nên bà đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Nguyễn Khả A, sinh ngày 26/01/2019. Ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, bà đang làm nghề công nhân thu nhập hàng tháng từ 8.000.000đồng – 10.000.000đồng đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Trần Quang T: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Tòa án đã thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông T nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự giải quyết vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Như Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con với bị đơn ông Trần Quang T. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú ở khu phố D, phường M, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (Nay là Tổ dân phố B, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hoà theo khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Đối với việc vắng mặt của nguyên đơn: Ngày 24/6/2025, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Như Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[1.3] Đối với việc vắng mặt của bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm mở phiên tòa sơ thẩm, Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hoà đã thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng ông Trần Quang T đều vắng mặt. Điều này chứng tỏ, ông T đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cùng với tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án để làm cơ sở giải quyết và xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Bà Nguyễn Thị Như Q và ông Trần Quang T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 01 ngày 05/01/2019, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

[2.2] Về quan hệ hôn nhân, xét thấy: Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”. Tuy nhiên, quá trình chung sống vợ chồng bà Q, ông T không hạnh phúc, nảy sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, không hợp nhau và không có tiếng nói chung. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chồng không có trách nhiệm với gia đình trong việc chăm lo kinh tế, làm ăn để phụ giúp chi tiêu, sinh hoạt trong gia đình; Từ tháng 12/2021 đến nay vợ chồng bà Q không còn sống chung với nhau, mạnh ai nấy sống. Bà Q cùng với con gái đã chuyển về nhà cha mẹ đẻ tại Đ để sinh sống. Từ đó đến nay vợ chồng bà Q không ai đặt vấn đề quay trở về chung sống với nhau. Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân của Tòa án tại Ủy ban nhân dân phường M xác nhận “Sau khi kết hôn bà Q và ông T có chung sống với nhau tại địa phương. Tuy nhiên, đến khoảng cuối năm 2021 thì vợ chồng

bà Q và ông T không còn sống chung với nhau mà chỉ có mình ông T sống cùng gia đình tại địa phương, không sống chung với vợ con”. Ông T biết việc bà Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng không tham gia tố tụng thể hiện ông T không có thiện chí và không có nguyện vọng hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xét thấy hôn nhân giữa bà Q và ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[2.3] Về con chung: Bà Q và ông T có 01 con chung tên Trần Nguyễn Khả A, sinh ngày 26/01/2019. Bà Q yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, bà đang làm nghề công nhân thu nhập hàng tháng từ 8.000.000 đồng – 10.000.000 đồng đủ điều kiện để nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy cháu Trần Nguyễn Khả A đang ở với bà Q, bà Q có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, có khả năng để nuôi con nên Hội đồng xét xử giao cháu Trần Nguyễn Khả A cho bà Q trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Bà Q không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.4] Tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực – Khánh Hoà tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ và đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Như Q được ly hôn với ông Trần Quang T.

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Như Q được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên Trần Nguyễn Khả A, sinh ngày 26/01/2019. Ông Trần Quang T không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Q không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Như Q phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) bà Q đã nộp theo biên lai thu tiền số 000003124554 ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - T, tỉnh Ninh Thuận. Bà Nguyễn Thị Như Q đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND KV5 – Khánh Hoà;
- Thi hành án dân sự Khánh Hoà;
- UBND xã Quảng Phú, tỉnh Đắk Lắk (GKH số 01 ngày 05/01/2019);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Hùng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hoàng Liên Lê Huỳnh Sinh

Nguyễn Xuân Hùng

